

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST  
Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Cảnh;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương (điểm cầu trung tâm) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Vi Văn S (tên gọi khác: T), sinh ngày 24/7/1984 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Vi H, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1963; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Võ Nam S1, sinh năm 1983; thường trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (chết);

*Những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Nam S1 gồm có:*

1. Ông Võ Văn H1, sinh năm 1952; thường trú: Ấp 9, xã B, huyện L, tỉnh Bạc Liêu – Là cha ruột của bị hại ông Võ Nam S1; vắng mặt.

Ông Võ Văn H1 ủy quyền cho ông Võ Hữu N, sinh năm 1992; thường trú: Ấp 9A, xã B, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

2. Cháu Võ Nam H2, sinh ngày 13/7/2011; thường trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương – Là con ruột của bị hại ông Võ Nam S1; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Võ Nam H2: Bà Trần Ngọc L, sinh năm 1979; thường trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương – Là mẹ ruột của Võ Nam H2; vắng mặt.

3. Bà Trần Ngọc L, sinh năm 1979; thường trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương – Là vợ của bị hại ông Võ Nam S1; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Vi H, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1963; cùng thường trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Văn N1; vắng mặt.
2. Ông Trần Anh D; vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác ở điểm cầu thành phần:* Ông Lê Văn Thắng là Cán bộ Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 22/01/2022, Bùi Vi Văn S điều khiển xe mô tô biển số 61F1-025.86 từ nhà đến nhà Võ Nam S1 tại ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương để giải quyết công việc làm ăn chung. Tại đây, do Bùi Vi Văn S và Võ Nam S1 có mâu thuẫn từ trước nên cả hai xảy ra cự cãi, bức tức nên Bùi Vi Văn S đập tay xuống bàn bằng nhựa, Võ Nam S1 dùng tay phải đâm vào người của Bùi Vi Văn S nhưng không trúng. Lúc này, Bùi Vi Văn S dùng tay trái nắm cổ áo ông Võ Nam S1 rồi dùng tay phải đâm nhiều cái vào vùng đầu bên trái (vùng thái dương trái) của Võ Nam S1. Bị đánh, Võ Nam S1 dùng chân đạp vào bụng của Bùi Vi Văn S làm Bùi Vi Văn S té ngã. Sau đó, Bùi Vi Văn S đứng dậy và lùi lại phía sau lấy đà nhảy lên dùng chân phải đạp mạnh vào vùng ngực của Võ Nam S1 làm Võ Nam S1 té ngã đập đầu vào cây cột nhà (loại cột vuông) bằng xi măng làm Võ Nam S1 choáng váng nên Võ Nam S1 ngã tự do đập đầu xuống nền nhà bằng xi măng. Sau đó, Võ Nam S1 ngồi dậy lắc đầu choáng váng rồi bò hướng vào phòng bếp, thấy vậy, Bùi Vi Văn S lo sợ Võ Nam S1 vào phòng bếp lấy dao đánh lại mình nên Bùi Vi Văn S điều khiển xe mô tô bỏ về nhà. Sau đó, Võ Nam S1 được bà Trần Ngọc L (vợ ông Võ Nam S1) đưa đi cấp cứu tại bệnh viện và trình báo Cơ quan Công an. Đến ngày 24/01/2022, Bùi Vi Văn S đến cơ quan Công an xã A đầu thú về hành vi gây thương tích đối với Võ Nam S1. Ngày 25/01/2022, Võ Nam S1 đã tử vong tại nhà riêng thuộc ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã A chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Bùi Vi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 44/GĐPY ngày 31/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đầu, mặt có vài vết sây sát da, bầm tụ máu. Vỡ xương sọ vùng thái dương phải qua đỉnh trái. Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải. Dập não thái dương trái. Xuất huyết trong thể chai. Não phù. Cơ chế hình thành vết thương: Vùng đầu, mặt (trán phải, trán, đỉnh trán) có vết bầm tụ máu và vùng trán trái có vết sây sát da là do va đập vào mặt phẳng cứng như: Cây cột bê tông, cột gỗ, bề mặt bê tông, nền gạch... gây vỡ xương sọ, xuất huyết não, dập não dẫn đến tử vong. Các vết thương trên được hình thành theo cơ chế va đập. Nguyên nhân chết của nạn nhân Võ Nam S1: Do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2, màu xanh, thu giữ của bị cáo Bùi Vi Văn S. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại tài sản cho bị cáo Bùi Vi Văn S. 01 (một) bịch đựng dấu vết màu nâu đỏ dưới nền nhà và 01 (một) ga nệm.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSPG, ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Bùi Vi Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Vi Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng theo điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Bùi Vi Văn S mức hình phạt tù từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn H1, bà Trần Ngọc L (là cha, vợ của bị hại ông Võ Nam S1) và bị cáo Bùi Vi Văn S đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền là 250.000.000 đồng, các bên không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm 01 (một) bịch đựng dấu vết màu nâu đỏ dưới nền nhà (có chữ ký của Tổng Phi Hùng, Lê Xuân Lập, Trần Tấn Lập) và 01 (một) ga nệm (màu hồng, xanh đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Vi Văn S thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với kết quả giám định pháp y tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với bị hại ông Võ Nam S1. Bị cáo Bùi Vi Văn S đã thống nhất bồi thường xong theo yêu cầu của gia đình bị hại. Bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát truy tố khi luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn; ngoài ra, không có ý kiến khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Nam S1 là ông Võ Văn H1 (người đại diện theo ủy quyền ông Võ Hữu N) vắng mặt, tuy nhiên căn cứ vào các lời khai trong quá trình tố tụng và đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện, gia đình bị hại đã nhận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần của bị cáo số tiền 250.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường; ngoài ra, không có yêu cầu nào khác. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Vi H, và bà Phạm Thị Mỹ T thống nhất trình bày: Ông Bùi Vi H và bà Phạm Thị Mỹ T là người thay bị cáo (do bị cáo yêu cầu) bồi thường cho gia đình bị hại, ông bà tự nguyện bồi thường cho bị cáo nên không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại. Ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hình vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 18 giờ ngày 22/01/2022 tại nhà của bị hại ông Võ Nam S1 thuộc ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Vi Văn S đã có hành vi dùng tay nắm nhiều cái vào vùng đầu (vùng thái dương bên trái) và dùng chân đạp vào ngực làm bị hại ông Võ Nam S1 té ngã ra sau đập đầu vào cây cột nhà bằng xi măng, té ngã tự do đập đầu xuống nền xi măng, sau đó được đưa đến bệnh viện cấp cứu, do thương tích nặng đến ngày 25/01/2022 bị hại ông Võ Nam S1 tử vong.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 44/GDPY ngày 31/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Võ Nam S1: Do chấn thương sọ não.

[4] Do mâu thuẫn trong công việc làm ăn dẫn đến xô xát, bị cáo đã dùng tay nắm vào vùng đầu, dùng chân đạp vào ngực làm cho bị hại ông Võ Nam S1 té

ngã đập đầu vào cột bê tông chấn thương sọ não dẫn đến chết, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Bùi Vi Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “làm chết người” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi của bị cáo dùng tay nắm, chân đạp làm cho bị hại ông Võ Nam S1 tử vong là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng tay nắm, chân đạp vào người sẽ gây thương tích có thể dẫn đến chết người là nguy hiểm sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả gây ra cho bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét lời khai của bị cáo về tình tiết của vụ án, nhân thân, bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12] Xét ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[13] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn H1, bà Trần Ngọc L (là cha, vợ của bị hại ông Võ Nam S1) và bị cáo Bùi Vi Văn S đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền là 250.000.000 đồng, các bên không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên ghi nhận; ngoài ra, các bên không yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí khác nên ghi nhận.

[15] Xét yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Bùi Vi Văn S đã thỏa thuận bồi thường xong, việc thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[16] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 (một) bịch đựng dầu vết màu nâu đỏ dưới nền nhà (có chữ ký của Tổng Phi Hùng, Lê Xuân Lập, Trần Tấn Lập) và 01 (một) ga nệm (màu hồng, xanh đã qua sử dụng).

[17] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Vi Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Vi Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 (một) bịch đựng dầu vết màu nâu đỏ dưới nền nhà (có chữ ký của Tổng Phi Hùng, Lê Xuân Lập, Trần Tấn Lập) và 01 (một) ga nệm (màu hồng, xanh đã qua sử dụng).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Vi Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQCSĐT Công an H. P; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. P; 01
- UBND xã A, H. P (thay Thông báo);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 06
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Duyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Dung    Phạm Văn Cảnh**

**Trần Hữu Duyên**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi .... giờ .... phút ngày 16 tháng 9 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN P, tỉnh Bình Dương.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trần Hữu Duyên**.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Bà Lê Thị Phương Dung;**

**2. Ông Phạm Văn Cảnh.**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS  
ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:



Họ và tên: Bùi Vi Văn S (tên gọi khác: Tèo), sinh ngày 24/7/1984 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp 30/4, xã A, HUYỆN P, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung:** Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**3. Căn cứ kết tội:** Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Bùi Vi Văn S** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:**

**Về mức hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo Bùi Vi Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/01/2022.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn H1, bà Trần Ngọc L (là cha, vợ của bị hại ông Võ Nam S1) và bị cáo Bùi Vi Văn S đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền là 250.000.000 đồng,

các bên không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên ghi nhận; ngoài ra, các bên không yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí khác nên ghi nhận.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt:** Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:**

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Vi Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 (một) bịch đựng dầu vệt màu nâu đỏ dưới nền nhà (có chữ ký của Tống Phi Hùng, Lê Xuân Lập, Trần Tấn Lập) và 01 (một) ga nệm (màu hồng, xanh đã qua sử dụng).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN P theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm:** Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào **hồi ... giờ ... phút, ngày 16 tháng 9 năm 2022.**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Dung    Phạm Văn Cảnh**

**Trần Hữu Duyên**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- UBND xã Phước Hòa, H. Phú 01
- Giáo (thay Thông báo);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 06
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Duyên**





**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 06
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Duyên**